

Số: 10 /2019/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang
bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1264/TTr-STNMT ngày 02/4/2019 và thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 253/BC-STP ngày 27/12/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

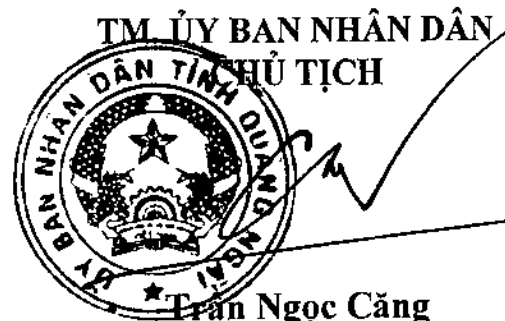
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển, hải đảo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã ven biển, hải đảo; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VP UB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NN-TN lesang78.



QUY ĐỊNH

Về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 16/4/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mục tiêu, nội dung và trách nhiệm quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Mục tiêu

Quản lý hành lang bảo vệ bờ biển nhằm bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

Chương II NỘI DUNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 4. Hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi là dải đất ven biển được thiết lập tại 18 khu vực theo Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi gồm ranh giới trong và ranh giới ngoài được quy định tại Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi.

3. Hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

- a) Báo cáo tổng hợp Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi.
- b) Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi, tỷ lệ 1/10.000.

Điều 5. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được cắm dọc theo ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển; ở các vị trí thuận lợi, ổn định, gần đường ranh giới trong, được mô tả rõ khoảng cách, phương vị từ vị trí này đến vị trí ranh giới trong đã được thiết kế trên bản đồ.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển bao gồm phần đế mốc và thân mốc; mặt mốc được gắn tim sứ, có khắc chìm số hiệu mốc là viết tắt tên địa danh hành chính gồm tỉnh, huyện, xã và số thứ tự của mốc giới; thân mốc khắc chìm dòng ghi chú "MỐC GIỚI HLBVBB".

3. Hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

a) Bản đồ vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi, tỷ lệ 1/10.000.

b) Sơ đồ và bảng thống kê vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

4. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

a) Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

b) Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, đảm bảo đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

Điều 6. Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan quản lý hành lang bảo vệ bờ biển có trách nhiệm

a) Lưu giữ hồ sơ hành lang và hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

d) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng.

đ) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

e) Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trong các trường hợp được quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

g) Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

2. Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh Quảng Ngãi

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện có liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên chưa khai thác, sử dụng trong hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo

Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND các xã ven biển, hải đảo

Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Khoản 3 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-

CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân các xã ven biển, hải đảo phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng